

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP CHIẾU XẠ AN PHÚ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700480244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.
- Vốn điều lệ: 201.213.950.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 201.213.950.000 đồng
- Địa chỉ: Số 119A/2, tổ 4, KP 1B, P. An Phú, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274-3712292
- Số fax: 0274-3712293
- Website: www.apic.com.vn
- Mã cổ phiếu: APC

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập

Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú tiền thân là Công ty Cổ phần chiếu xạ Thực phẩm. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu số 4603000059 ngày 20/01/2003; đăng ký thay đổi lần 1 đổi tên từ Công ty Chiếu xạ thực phẩm thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương ngày 01/02/2005; đăng ký thay đổi lần 2 đổi tên từ Công ty Cổ phần Chiếu xạ Bình Dương thành Công ty Cổ phần An Phú Bình Dương ngày 23/11/2006; đăng ký thay đổi lần 7 số 3700480244 ngày 21/7/2009 và đổi tên thành Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú; đăng ký thay đổi lần 9 ngày 22/3/2011; thay đổi lần thứ 10 vào ngày 18/12/2013 ; thay đổi lần thứ 11 ngày 02/04/2015; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19/09/2018; do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

+ Niêm yết

APC được Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM chấp thuận cho niêm yết kể từ ngày 22/01/2010 và chính thức giao dịch từ ngày 05/02/2010.

Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	APC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay:	20.121.395 cổ phiếu

+ Các sự kiện khác

- Năm 2005: Chính thức đưa vào vận hành dây chuyền chiếu xạ I.
- Năm 2006: Hoàn thành thêm một dây chuyền chiếu xạ thứ 2 và đưa vào sản xuất kinh doanh.
- Năm 2007: Kho lạnh 3.000 tấn chính thức đưa vào hoạt động.
- Năm 2009: Đầu năm 2009 nộp đơn cho APHIS để tham gia chương trình chiếu xạ trái cây xuất khẩu đi Mỹ, đến tháng 7/2009 Công ty chính thức được APHIS (Cục kiểm dịch động thực vật – Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn chiếu xạ trái cây xuất sang Mỹ.
- Năm 2010: 8.640.000 cổ phiếu của API được chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM vào ngày 05-02-2010 với mã chứng khoán là APC.
- Tháng 4/2010: Khởi công xây dựng Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long.
- Tháng 6/2010: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 86.400.000.000 đồng lên 114.480.000.000 đồng để bổ sung vốn xây dựng Nhà máy Chiếu xạ An Phú Bình Minh.
- Tháng 10/2011: Nhà máy chiếu xạ An Phú Bình Minh chính thức đi vào hoạt động.
- Tháng 10/2014: Phát hành 572.400 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Tháng 5/2016 : Sáp nhập Công ty TNHH MTV An Phú Bình Minh thành chi nhánh 01 của Công Ty CP Chiếu Xạ An Phú.
- Tháng 5/2018 : Khởi công xây dựng nhà máy Chiếu xạ An Phú- Chi nhánh 02 và thành lập Công Ty CP Chiếu Xạ An Phú- Chi nhánh 02 tại Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

+ Ngành nghề kinh doanh chính

- ◆ Chiếu xạ khử trùng các loại thủy hải sản, các loại dụng cụ y tế, trái cây
- ◆ Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh
- ◆ Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm
- ◆ Chiếu xạ bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng
- ◆ Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt
- ◆ Buôn bán các mặt hàng nông sản.

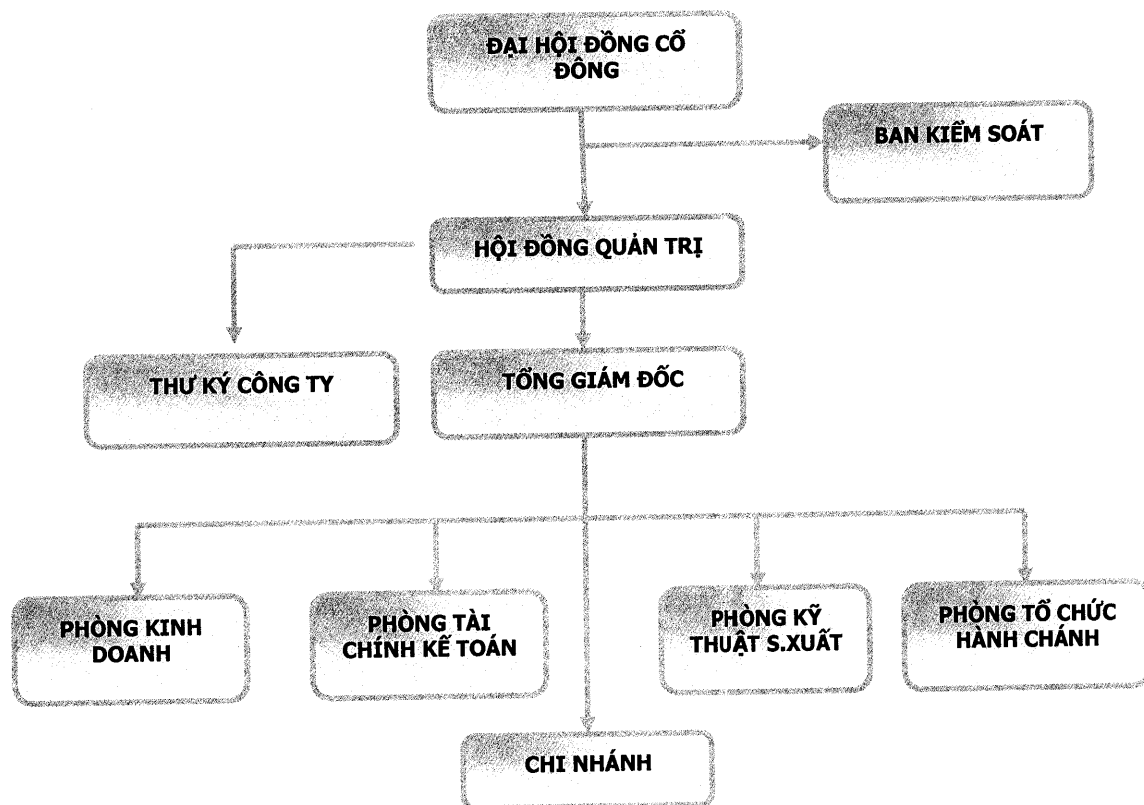
– **Địa bàn kinh doanh:** Công ty hoạt động kinh doanh ở địa bàn tỉnh Bình Dương, Vĩnh Long và Bắc Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị: Tổng Công ty (TCT) - Công ty (chi nhánh)

– Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



– Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có hai Chi Nhánh là :

* Công ty CP Chiêu Xạ An Phú- Chi Nhánh 01

Địa chỉ : Lô C2-C2, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa, Huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long.

* Công ty CP Chiêu Xạ An Phú- Chi Nhánh 02

Địa chỉ : Số 29, đường 9, KCN Đô Thị Và Dịch Vụ VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Thành tiền
Doanh thu	185 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	14 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	11 tỷ đồng

-Chiến lược sản phẩm:

Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính của Công ty trong năm 2020

a. Dịch vụ Chiếu xạ thực phẩm

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là chiếu xạ các loại hàng hoá nhằm diệt vi sinh trên các loại thiết bị y tế, thực phẩm như: nông sản, trái cây, thủy hải sản..., đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho các loại thực phẩm sau khi qua các quy trình xử lý chiếu xạ.

Hiện nay trên thế giới có hơn 30 nước sử dụng công nghệ chiếu xạ thực phẩm để xử lý và bảo quản hơn 40 loại thực phẩm khác nhau bao gồm trái cây, rau, ngũ cốc, thịt, tôm cá, gia cầm... Đây là một công nghệ đảm bảo an toàn về mặt vệ sinh thực phẩm và rất kinh tế. Tuy vậy, công nghệ này chưa được sử dụng rộng rãi ở nước ta. Người tiêu dùng chưa được cung cấp đầy đủ thông tin về tính an toàn của thực phẩm chiếu xạ cũng như còn cảm giác e ngại vì thực phẩm liên quan đến chiếu xạ.

Những nghiên cứu này cho thấy thực phẩm chiếu xạ có những lợi ích sau:

- Thứ nhất, chiếu xạ với liều thích hợp sẽ tiêu diệt được các vi khuẩn và vi sinh vật gây bệnh như E. coli, Trichina, Salmonella (vi khuẩn làm thực phẩm có tính độc)... có trong thịt và gia cầm hay các loại thực phẩm khác, ngăn chặn sự nảy mầm của khoai tây và tỏi, làm chậm quá trình chín của trái cây...
- Thứ hai, thực phẩm chiếu xạ không tiếp xúc với chất phóng xạ mà chỉ bị chiếu bởi tia gamma từ nguồn phóng xạ, do đó không thể trở thành “thực phẩm phóng xạ” được.

- Thứ ba, sau khi chiếu xạ, thực phẩm không xuất hiện bất kỳ độc tố nào và không có sự thay đổi các thành phần hóa học gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe con người.
- Thứ tư, chiếu xạ không làm giảm giá trị dinh dưỡng cũng như các vitamin trong thực phẩm, ngoài ra cũng không có thay đổi nào của acid amin và acid béo...
- Thứ năm, các nhà máy sử dụng công nghệ chiếu xạ thực phẩm vận hành theo đúng quy trình an toàn sẽ không gây hại gì đến môi trường xung quanh cũng như không gây ảnh hưởng bất lợi về sức khỏe của công nhân làm việc.

Đồng thời thực phẩm chiếu xạ cũng góp phần tạo ra nguồn thực phẩm sạch và do đó sẽ làm giảm những vụ ngộ độc thực phẩm tập thể đang rất hay xảy ra ở nước ta.

b. Dịch vụ cho thuê kho lạnh:

Ngoài hoạt động chiếu xạ, khử trùng thực phẩm, Công ty Chiếu xạ An Phú còn có hoạt động cho thuê kho lạnh. Kho lạnh của Công ty được thiết kế với công suất tối đa 3.000 tấn. Hiện tại công suất cho thuê kho lạnh tại Công ty đã đạt tối đa công suất hữu dụng 2.100 tấn, do nhu cầu thuê kho lạnh bảo quản hàng hóa của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ngày càng tăng. Tiêu chuẩn lưu trữ kho lạnh đạt chất lượng cao, thu hút được sự ủng hộ của nhiều khách hàng trung thành, liên tục kể từ khi xây dựng hoàn thành. Năm 2011, Công ty đưa vào hoạt động thêm kho lạnh tại KCN Bình Minh với công suất thiết kế 1.000 tấn, nâng tổng công suất hữu dụng kho lạnh của toàn hệ thống lên 3.100 tấn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục duy trì và phát triển thêm dịch vụ chiếu xạ các mặt hàng mới, mở rộng thị trường ra khu vực miền Bắc khi đưa nhà máy chi nhánh Bắc Ninh vào hoạt động.

Sứ mệnh và mục tiêu của Công ty Cổ Phần Chiếu xạ An Phú:

Sứ mệnh:

- Ứng dụng công nghệ chiếu xạ vào đời sống.
- Thực hiện các mục tiêu chính sách chất lượng theo tiêu chuẩn Iso.

Mục tiêu, chiến lược:

- **Kinh doanh:** đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ hàng hóa tiêu thụ nội địa góp phần thực thi tốt chính sách an toàn vệ sinh thực phẩm.
- **Đầu tư:** Đầu tư nâng cấp lại máy móc thiết bị tại Nhà máy Bình Dương, đầu tư chi nhánh mới nhằm mở rộng thị trường ra phía Bắc.

Chính sách chất lượng :

• **Về phía Công ty :**

+ Cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần có để duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 và ISO 11137-1:2006 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty.

+ Toàn thể các bộ công nhân viên công ty nhận thức được rằng công ty đóng vai trò là người đồng hành cùng khách hàng, đảm nhận một khâu quan trọng trong chuỗi cung ứng sản phẩm của khách hàng ra thị trường trong nước cũng như quốc tế.

+ Mọi đơn vị, tổ chức và cá nhân có quan hệ công tác tại công ty đều được đối xử bình đẳng và được tôn trọng từ mọi cá nhân trong tập thể công ty.

+ Công ty cam kết liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, góp phần nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

• **Về phía Khách Hàng :**

+ Công ty luôn cam kết 100% dịch vụ đạt yêu cầu của khách hàng về mặt kỹ thuật cũng như tiến độ giao nhận hàng hóa.

+ Luôn luôn lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng khi 100% các yêu cầu về cải tiến cũng như khiếu nại được xem xét và hồi đáp một cách kịp thời.

• **Về phía Cán bộ công nhân viên:**

+ Được đào tạo đầy đủ về nghiệp vụ và kỹ năng để đảm bảo đầy đủ khả năng để đáp ứng các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng nhằm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và các bên hữu quan.

+ Được đào tạo về mặt nhận thức tầm quan trọng của công việc mình đang thực hiện có ý nghĩa to lớn như thế nào đối với sức khỏe người tiêu dùng trên toàn cầu, sự uy tín của các khách hàng cũng như của công ty.

+ Luôn luôn lắng nghe các ý kiến đóng góp từ phía khách hàng dưới mọi hình thức.

+ Được tạo điều kiện để đóng góp các ý tưởng cải tiến cũng như báo cáo về các ý kiến thu thập được thông qua khách hàng.

+ Thực hiện tốt các yêu cầu về an toàn cũng như nội quy công ty để đảm bảo về sức khỏe, tính mạng và tài sản của cá nhân, công ty và của khách hàng.

+ Tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh với tinh thần trách nhiệm, tinh thần đồng đội cao.

+ Được lắng nghe các ý kiến/ cải tiến đóng góp của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2019 là một năm đầy thách thức với Công ty CP Chiếu xạ An Phú, tuy nhiên Công ty đã hết sức phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu dưới đây:

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		143.323.583.498	165.892.148.640
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	IV.18	143.323.583.498	165.892.148.640
4. Giá vốn hàng bán	IV.19	46.263.947.501	46.147.877.275
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		97.059.635.997	119.744.271.365
6. Doanh thu hoạt động tài chính	IV.20	90.913.702	328.029.638
7. Chi phí tài chính	IV.21	202.769.539	221.855.788
- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	71.185.712
8. Chi phí bán hàng		7.313.109.500	6.098.677.374
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		19.121.971.481	19.745.334.784
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		70.512.699.179	94.006.433.057
11. Thu nhập khác	IV.22	2.205.565	2.154.028
12. Chi phí khác	IV.23	89.465.564	107.845.910
13. Lợi nhuận khác		(87.259.999)	(105.691.882)
14. Lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		70.425.439.180	93.900.741.175
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	IV.24.1	14.454.645.342	19.501.015.634
16.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	IV.24.2	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		55.970.793.838	74.399.725.541
17.1 Lợi ích cổ đông thiểu số		-	-
17.2 Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-	-
17.3 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		55.970.793.838	74.399.725.541
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	IV.25	4.410	5.862

– Đánh giá kết quả thực hiện :

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % thực hiện/ kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.443.106.423	143.323.583.498	117,05%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.393.938.591	70.425.439.180	158,64%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.515.150.873	55.970.793.838	157,59%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.954	4.410	149,42%

Kết quả thực hiện của năm 2019 về doanh thu đạt 117% so kế hoạch đặt ra, lợi nhuận sau thuế vượt 158% so kế hoạch với những nguyên nhân chính sau đây:

- Sản lượng chiếu xạ các mặt hàng nông, thủy sản đã đi vào ổn định trở lại.
- Trong năm 2019, Công ty đã chủ động cắt giảm một số chi phí, cũng như thực hành tiết kiệm điện, giảm nợ vay để giảm chi phí lãi vay.

2. Tổ chức và nhân sự :

– **Danh sách Ban điều hành:**

❖ **Ban Tổng Giám Đốc:**

Bà: VÕ THÙY DƯƠNG			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Tp. HCM
Ngày tháng năm sinh	02/06/1991	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trà Vinh	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	024567842		
Địa chỉ thường trú	118/75 Bạch Đằng, P.24, Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD & DN		
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ Tháng 12/2014 – 31/01/2015 : Làm việc tại Công ty cổ phần Chiếu Xạ An Phú với cương vị Phó Tổng Giám Đốc công ty. - Từ 1/2/2015 – 5/2/2015: Tổng Giám đốc Công ty CP Chiếu xạ An Phú - Từ 6/2/2015- nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cp Chiếu xạ An Phú 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	

Ông : VÕ THÁI SƠN			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Tp. HCM
Ngày tháng năm sinh	23/05/1995	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp. HCM	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	025177649		
Địa chỉ thường trú	439 Phạm Thế Hiển, P.3, Q.8, Tp. Hồ Chí Minh		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD & DN		
Quá trình công tác: - Từ 8/2017 - nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty Cp Chiếu xạ An Phú			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó Tổng Giám Đốc kiêm thành viên HĐQT	

❖ Kế toán trưởng

Ông: NGUYỄN THỊ MINH TÂM			
Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Vũng Tàu
Ngày tháng năm sinh	1984	Dân tộc	Kinh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác: - Từ 10/2012- 01/2018 : Kế toán tổng hợp - Công ty CP Chiếu Xạ An Phú - Từ 2/2018 – nay : Kế toán trưởng – Công ty CP Chiếu Xạ An Phú			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng	

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Số lượng CB-CNV bình quân năm 2019: 155 người, trong đó:

- Công ty CP Chiếu xạ An Phú: 93 người
- Công ty CP Chiếu xạ An Phú – Chi Nhánh 01 : 62 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019 Công ty có phát sinh khoản đầu tư XDCB.

- Xây dựng phần mềm quản lý của Công Ty TNHH Phần Mềm FPT Việt Nam
- Xây dựng nhà máy Chiếu Xạ An Phú – Chi nhánh Bắc Ninh

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.023.638.777.411	371.303.081.089	175,69%
Doanh thu thuần	143.323.583.498	165.892.148.640	(13,60%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	70.512.699.179	94.006.433.057	(24,99%)
Lợi nhuận khác	(87.259.999)	(105.691.882)	(17,44%)
Lợi nhuận trước thuế	70.425.439.180	93.900.741.175	(25,00%)
Lợi nhuận sau thuế	55.970.793.838	74.399.725.541	(24,77%)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,17	1,06	
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,16	1,05	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,41	0,08	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,09	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,14	0,44	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,39	0,44	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,21	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,20	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,49	0,56	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần: 20.121.395 cổ phần

Trong đó:

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 20.121.395 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 216.370 cổ phần.

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 20.121.395 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt gần nhất ngày 05/11/2019

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	15.383.294	76,45%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.300.000	6,46%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.438.101	17,09%
	Tổng cộng	20.121.395	100%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn trong nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
1	Võ Thùy Dương			8.052.920	40,02%
2	Công Ty TNHH Thái Sơn			4.459.654	22,16%
	Tổng Cộng			12.512.574	62,18%

-Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

STT	Danh mục	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên	2.870.720	14,27%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	-	0%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	458.394	2,28%
	Tổng cộng	3.329.114	16,55%

-Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn nước ngoài:

-Thông tin chi tiết về từng cổ đông Nhà nước: Không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 216.370 cổ phần

Giao dịch trong năm: 0 cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm 2018 và kết hợp với tình hình thực tế tại thời điểm 2019. Theo đó, kế hoạch được xây dựng với mức Doanh thu là 122 tỷ, lợi nhuận sau thuế 35 tỷ. Và kết quả thực hiện so với kế hoạch được thể hiện theo bảng dưới đây:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % thực hiện/ kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.443.106.423	143.323.583.498	117,05%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.393.938.591	70.425.439.180	158,64%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.515.150.873	55.970.793.838	157,59%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.954	4.410	149,42%

2. **Tình hình tài chính:**

a) **Tình hình tài sản :**

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	206.944.850.128	33.278.683.056	521,85%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	52.580.578.927	135.037.149.172	(61,06%)
3. Hàng tồn kho	98.572.698	80.778.275	22,03%
4. Tài sản ngắn hạn khác	6.900.828.854	195.129.457	3.436,54%
5. Các khoản phải thu dài hạn	11.071.194.000	77.750.000	14.139,48%
6. Tài sản cố định	86.902.432.675	98.650.505.741	(11,91%)
7. Tài sản dở dang dài hạn	571.059.441.043	38.729.892.329	1.374,46%
8. Tài sản dài hạn khác	88.080.879.086	65.259.393.059	34,97%
Tổng tài sản :	1.023.638.777.411	371.303.081.089	175,69%

b) **Tình hình nợ phải trả :**

– **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	95.406.957.477	31.331.711.887	204,51%
2. Nợ dài hạn	329.787.108.362	-	100%
3. Vốn chủ sở hữu	598.444.711.572	339.971.369.202	76,03%
Tổng nguồn vốn	1.023.638.777.411	371.303.081.089	175,69%

– Trong năm 2019 Công ty không để xảy ra tình trạng nợ phải trả xấu, có bị ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn do năm 2019 có biến động về tỷ giá đồng Dollar.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Các biện pháp kiểm soát: Thiết lập được các quy trình tiêu chuẩn trong quản lý, áp dụng qua thực tiễn thu hoạch được nhiều kết quả khả quan: Không thất thoát doanh thu, giảm chi phí kinh doanh , số liệu chính xác minh bạch và kịp thời.

Mặc dù năm 2019 là một năm đầy khó khăn, nhưng nhờ sự lãnh đạo của Ban điều hành cũng như định hướng tốt của HĐQT, Công ty đã cố gắng kiểm soát các hoạt động bằng các biện pháp cụ thể như sau:

- Luôn tập trung chăm sóc khách hàng tốt nhất nên gia tăng được số lượng khách hàng mới, giữ chân được các khách hàng cũ.
- Tìm mọi cách cải tiến kỹ thuật nâng cao công suất chiếu xạ của nhà máy, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật từ phía khách hàng, và làm thỏa mãn được mong muốn của họ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kiểm soát nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Doanh thu: 185 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 14 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 11 tỷ đồng

b) Định hướng phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ vào thực tiễn:

- Tập trung nghiên cứu và phát triển ứng dụng chiếu xạ mục đích bảo quản các mặt hàng nông sản, thủy sản.
- Tìm kiếm và phát triển ứng dụng chiếu xạ trong lĩnh vực dụng cụ y tế.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu xạ để kết hợp sản xuất các sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Công ty luôn bám sát vào lĩnh vực ngành nghề kinh doanh phù hợp với giai đoạn phát triển của Công ty. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT theo chiến lược phát triển mà ĐHĐCĐ đề ra.

- Luôn duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật. Quản trị tốt dòng tiền để vượt qua khó khăn nhất thời.

- Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ chất lượng cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, chính sách trả lương, thưởng cho CB.CNV.

- Nâng cao trách nhiệm cá nhân, phát huy sự năng động sáng tạo, chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động trong Công ty.

- Giữ vững được các khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, do đó tạo được nguồn việc làm ổn định cho người lao động.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất. Kết thúc năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- HĐQT nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành để mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tìm kiếm cơ hội đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh trong các lĩnh vực Công ty có thế mạnh, kết hợp với việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.

- Tối đa hóa lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc đảm bảo thu nhập và chăm sóc quyền lợi chính đáng cho người lao động. Không ngừng tìm tòi các giải pháp để nâng cao giá trị cổ phiếu và uy tín của Công ty trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng Công ty hướng tới sự phát triển bền vững, thực hiện đúng Pháp luật, hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Thành viên độc lập	Thành viên không điều hành	Thành viên khác	Số lượng chức danh TV HĐQT ở cty khác
1	Bà Võ Thuỳ Dương	Chủ tịch	40,02%	X			1
2	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Ủy viên	0%	X	X		0
3	Ông Võ Thái Sơn	Ủy viên	3,97%	X			1
4	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Ủy viên	0%	X	X		0
5	Bà Phạm Thị Lượng	Ủy viên	0%	X	X		0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- 1- Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương
- 2- Tiểu ban chính sách phát triển

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Võ Thuỳ Dương	Chủ Tịch	5	100%	
2	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Thành viên	5	100%	
3	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên	5	100%	
4	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên	5	100%	
5	Bà Phạm Thị Lượng	Thành viên	5	100%	

1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Tiểu ban Lương - Thương thuộc HĐQT đã họp bàn, trình HĐQT phê duyệt chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-API.Co	31/01/2019	- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	02/NQ-HĐQT-API.Co	7/06/2019	- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
3	03/NQ-HĐQT-API.Co	20/06/2019	- Vay vốn và thế chấp tài sản tại NHTM Cổ phần Quân Đội- Chi nhánh An Phú
4	04/NQ-HĐQT-API.Co	15/10/2019	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua phát hành thêm theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
5	05/NQ-HĐQT-API.Co	27/12/2019	- Xử lý cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	Có tham gia chương trình quản trị Công ty
1	Bà Võ Thùy Dương	Chủ tịch		X
2	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Thành viên		
3	Ông Võ Thái Sơn	Thành viên		X
4	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên		
5	Bà Phạm Thị Lượng	Thành viên		

2. **Ban Kiểm soát**

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Ngọc Hoàng	Trưởng ban	0.00%
2	Bà Tống Thị Xuân Thi	Ủy viên	0.00%
3	Bà Nguyễn Thị Yên	Ủy viên	0.00%

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã đề ra. Ban kiểm soát đã tiến hành họp, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông tại 4 đợt kiểm tra trực tiếp tại Công ty trong năm. Ngoài kiểm tra trực tiếp tại Công ty, thông qua các phương tiện thông tin Ban kiểm soát còn thực hiện việc giám sát và trao đổi các nội dung công việc có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Công ty CP Chiếu xạ An phú. Đại diện Ban kiểm soát tham gia đủ các buổi họp Hội đồng quản trị định kỳ (03 kỳ họp/năm).

Nội dung kiểm tra :

- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông
- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD từng quý và cả năm
- Một số nội dung công việc khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Kết quả các cuộc kiểm tra, giám sát đều có biên bản. Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát trên cơ sở khách quan, trung thực theo đúng quy định và đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty. Sửa chữa kịp thời các sai sót mà ban kiểm soát cho rằng có liên quan đến quyền lợi của cổ đông.

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích nhận được trong năm 2019:**

ĐVT: ngàn đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Thưởng	Lợi ích khác	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		-	744.000	186.000	-	930.000
1	Bà Võ Thùy Dương	Chủ tịch HDQT	-	168.000	42.000	-	210.000
2	Ông Võ Thái Sơn	Ủy viên	-	144.000	36.000	-	180.000
3	Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Ủy viên	-	144.000	36.000	-	180.000
4	Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Ủy viên	-	144.000	36.000	-	180.000

5	Bà Phạm Thị Lượng	Ủy viên	-	144.000	36.000	-	180.000
II	Ban kiểm soát		288.000	-	72.000	-	360.000
1	Ông Võ Ngọc Hoàng	Trưởng ban	144.000	-	36.000	-	180.000
2	Bà Nguyễn Thị Yên	Ủy viên	72.000	-	18.000	-	90.000
3	Bà Tống Thị Xuân Thy	Ủy viên	72.000	-	18.000	-	90.000
III	Ban Giám Đốc		1.488.000	-	372.000	-	1.650.000
1	Bà Võ Thùy Dương	TGD	816.000		204.000		900.000
2	Ông Võ Thái Sơn	P.TGD	672.000		168.000		750.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Thùy Dương	Người nội bộ	4.026.460	34,11%	8.052.920	40,02%	Mua thêm cổ phần
2	Võ Thái Sơn	Người nội bộ	400.000	3,39%	800.000	3,97%	Mua thêm cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

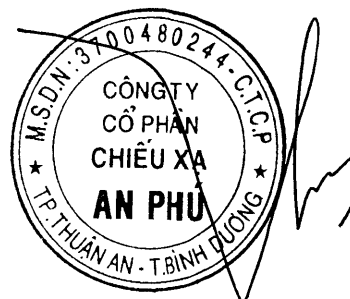
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính (Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán

CHỦ TỊCH HĐQT



VÕ THÙY DƯƠNG